

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 11/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Thư
2. Ông Nguyễn Văn Hóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Phòng xử A, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ung A N (tên gọi khác: Chầy); sinh ngày 02/5/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xxx Lũy Bán Bích, phường xx, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ung A S và bà Huỳnh Thị Kim L; vợ là bà Đào Thị Kim T. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 21 tháng theo Quyết định số 53/QĐ-TA ngày 17/6/2016; nhân thân: Ngày 19/5/2005 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 823/HSPT; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Đức H (tên gọi khác: Duy); sinh ngày 18/11/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xxx Hậu Giang, Phường x, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Thợ nhôm; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Mộng L và bà Nguyễn Kiều H; vợ là bà Nguyễn Thị

Thu Th. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1962; nơi cư trú: xxx Lũy Bán Bích, phường xx, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, Công an Phường 10, Quận 11 kiểm tra hành chính phòng số 401, Phòng cho thuê Trúc Đào (cơ sở Trúc Đào), tại địa chỉ số 45D Ông Ích Khiêm, Phường 10, Quận 11, do đối tượng Ung A N thuê lưu trú và cho đối tượng Huỳnh Đức H ở cùng. Quá trình kiểm tra, Công an phát hiện đối tượng Huỳnh Đức H cất giữ các vật gồm: 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể không màu, 03 nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy, 01 kéo, 05 ống hút nhựa, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại hiệu Samsung Duos, 01 hộp ống nhựa màu trắng, 01 quẹt gas, Công an còn phát hiện đối tượng Huỳnh Đức H có sử dụng 01 xe máy màu đỏ biển số 51F4-7223. Đồng thời, kiểm tra trong Phòng số 401, Công an còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng. Ngoài ra, tại Phòng số 401, Công an phát hiện và thu giữ của đối tượng Ung A N các vật gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J1 màu vàng đồng; đối tượng N còn sử dụng 01 xe máy màu đỏ biển số 51M1-4400. Công an Phường 10, Quận 11 đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Huỳnh Đức H và lập biên bản thu giữ vật chứng chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết theo thẩm quyền.

Theo bản Kết quả giám định số 253/KLGD-H ngày 28/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8275g (không phẩy tám hai bảy năm gam), loại Methamphetamine. (BL 95).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Huỳnh Đức H khai nhận chất tinh thể không màu chứa trong đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu là ma túy. Số ma túy trên do bị can H mua của người phụ nữ (không rõ lai lịch) ở khu vực Cầu Dừa, Quận 8 với giá là 800.000 đồng vào ngày 23/12/2018. Sau khi mua được ma túy, Huy mang về Phòng 401, Phòng cho thuê Trúc Đào cất giữ để cùng Ung A N và một người tên Cường (không rõ lai lịch, là bạn của Ung A N) sử dụng. Các đối tượng chưa kịp sử dụng số ma túy trên thì bị Công an kiểm tra và bắt giữ. Ngoài ra, bị can H khai nhận từ ngày 18/12/2018 đến ngày 24/12/2018 thì H đến ở chung với Ung A N và đối tượng tên Cường tại Phòng số 401 của cơ sở Trúc Đào. Hàng ngày, H sử dụng ma túy tại Phòng số 401 cùng với Ung A N và Cường từ 01 đến 03 lần. Ung A N là người trả tiền thuê phòng và Cường là người bỏ tiền để cho H đi mua ma túy về để cả ba người cùng sử dụng.

Qua điều tra, Công an xác định được đối tượng Ung A N là người thuê Phòng số 401, cơ sở Trúc Đào để chứa chấp cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 ra lệnh bắt tạm giam đối với Ung A N, đến ngày 04/4/2019 thì bắt được bị can Ung A N.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Ung A N khai nhận: Ung A N là người thuê và trả tiền thuê Phòng số 401, cơ sở Trúc Đào, từ ngày 18/12/2018 đến ngày 24/12/2018. Bị can Ung A N đã cho bị can Huỳnh Đức H và người bạn tên là Cường (không rõ lai lịch) ở chung. Hàng ngày, Ung A N cùng với Huỳnh Đức H và đối tượng Cường sử dụng trái phép chất ma túy từ 01 đến 03 lần tại phòng của N thuê. Đối tượng Cường là người bỏ tiền cho H đi mua ma túy về để cả ba cùng nhau sử dụng. Vào khoảng 18 giờ ngày 23/12/2018, sau khi sử dụng ma túy xong thì Ung A N đi ngủ. Bị can H thấy trên bàn có số tiền 800.000 đồng nên lấy đi mua ma túy đem về Phòng 401, cơ sở Trúc Đào cất giấu thì bị Công an kiểm tra, thu giữ.

Vật chứng của vụ án gồm có:

- Một gói niêm phong ghi vụ số 253 có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định (BL 101-102).

- Ba nỏ thủy tinh, một kéo, năm ống hút nhựa, một quạt gas, một hộp nhựa nắp màu trắng (dài khoảng 25cm, ngang khoảng 15cm, cao khoảng 15cm) là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy thu giữ của Huỳnh Đức H (BL 101-102).

- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, một điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng là tài sản thu giữ của Huỳnh Đức H (BL 101-102).

- Một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, một điện thoại di động hiệu Samsung J1 màu vàng đồng là tài sản thu giữ của Ung A N (BL 101-102).

- Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và một điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng thu giữ tại Phòng số 401, cơ sở Trúc Đào. Bị can Ung A N và bị can Huỳnh Đức H khai số tài sản này là của đối tượng Cường bỏ lại do bị hư hỏng (BL 67 và BL 101-102).

- Một xe máy kiểu dáng Max, màu đỏ, biển số 51F4-7223 thu giữ của Huỳnh Đức H. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Nguyễn Thanh P (sinh năm 1971, trú tại số x Trần Hưng Đạo, Phường x, Quận 5, đứng tên đăng ký xe. Ông P cho biết đã bán chiếc xe trên vào năm 2003 cho một người không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trưng cầu giám định số máy, số khung của chiếc xe. Theo kết luận giám định số 1971/KLGD-X (D9) ngày 27/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung và số máy xe không thay đổi. Bị can Huỳnh Đức H khai mua chiếc xe trên vào năm 2018 của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá là 1.500.000 đồng và sử dụng làm phương tiện đi lại. Khi mua xe, người bán xe có làm giấy mua bán viết tay nhưng bị can H đã làm mất trong quá trình sử dụng xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng chưa có kết quả (BL 42-43, 98, 100, 101-102, 103).

- Một xe máy kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 51M1-4400 thu giữ của bị can Ung A N. Qua xác minh, chiếc xe do bà Huỳnh Thị Kim L (là mẹ ruột của bị can N) là chủ sở hữu. Bà L cho biết vào ngày 23/12/2018, bà cho bị can N mượn xe trên sử dụng thì bị Công an thu giữ. Bà L không biết bị can N sử dụng xe để đi đâu và làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà Huỳnh Thị Kim L (BL 40-41, 97, 99, 101-102, 106, 114-116).

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSQ11 ngày 02/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Ung A N tội danh “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d, Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Huỳnh Đức H tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ung A N và Huỳnh Đức H có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Kim L không có ý kiến trình bày tại phiên tòa.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Ung A N từ 07 năm đến 08 năm tù; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Đức H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, tại Phòng số 401, Phòng cho thuê Trúc Đào, tại địa chỉ số 45D Ông Ích Khiêm, Phường 10, Quận 11, bị cáo Huỳnh Đức H đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,8275g (không phẩy tám hai bảy năm gam). Bị cáo Ung A N có hành vi thuê Phòng số 401, Phòng cho thuê Trúc Đào để ở và đã cho bị cáo Huỳnh Đức H và đối tượng tên Cường nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng do bị cáo N thuê trong khoảng thời gian từ ngày 18/12/2018 đến ngày 24/12/2018, cụ thể là cho đối tượng Cường và bị cáo H sử dụng ma túy vào ngày 19/12/2018 và ngày 23/12/2018, mỗi ngày sử dụng từ một đến ba lần.

Bị cáo Huỳnh Đức H cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng chung với bị cáo Ung A N và đối tượng tên Cường.

Bị cáo Huỳnh Đức H và bị cáo Ung A N khai nhận có sử dụng và nghiện chất ma túy. Ngày 19/12/2018, bị cáo N, bị cáo H và đối tượng cùng nhau sử dụng chất ma túy tại Phòng số 401, Phòng cho thuê Trúc Đào, tại địa chỉ số 45D Ông Ích Khiêm, Phường 10, Quận 11.

Việc các bị cáo khai nhận có sử dụng chất ma túy và nghiện chất ma túy là phù hợp với kết quả xét nghiệm qua thử nước tiểu của bị cáo H và bị cáo N do Bệnh viện Quận 11 thực hiện ngày 24/12/2018.

Hành vi của bị cáo Ung A N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển. Song do nghiện ma túy và muốn thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Huỳnh Đức H tàng trữ chất ma túy là loại Methamphetamine có khối lượng là 0,8275g (không phải tám hai bảy năm gam) nên thuộc trường hợp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Ung A N thuê Phòng số 401, Phòng cho thuê Trúc Đào để ở và đã cho bị cáo Huỳnh Đức H và đối tượng tên Cường nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng do bị cáo N thuê trong khoảng thời gian từ ngày 18/12/2018 đến ngày 24/12/2018. Cụ thể các lần bị cáo N cho bị cáo H và đối tượng Cường sử dụng ma túy tại nơi ở của bị cáo là ngày 19/12/2018 và ngày 23/12/2018, mỗi ngày sử dụng từ một đến ba lần. Bị cáo N còn trực tiếp cùng sử dụng ma túy chung với bị cáo H và đối tượng Cường vào ngày 19/12/2018. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” và “đối với 02 người trở lên”, được quy định tại điểm b, d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về xem xét phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo:

Các bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, thu nhập không ổn định, không có điều kiện thi hành án nên Hội đồng xét xử không xử phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là một gói niêm phong ghi vụ số 253 có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Đây là vật cấm tàng trữ. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là ba nỏ thủy tinh, một kéo, năm ống hút nhựa, một quẹt gas, một hộp nhựa nắp màu trắng (dài khoảng 25cm, ngang khoảng 15cm, cao khoảng

15cm) là dụng cụ dùng để phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, một điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng là tài sản thu giữ của bị cáo Huỳnh Đức H. Bị cáo không sử dụng các máy điện thoại trên để liên lạc, làm công cụ phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, một điện thoại di động hiệu Samsung J1 màu vàng đồng là tài sản thu giữ của bị cáo Ung A N. Bị cáo không sử dụng các máy điện thoại trên để liên lạc, làm công cụ phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và một điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng thu giữ tại Phòng số 401, cơ sở Trúc Đào. Bị cáo Ung A N và bị cáo Huỳnh Đức H khai số tài sản này là của đối tượng Cường bỏ lại do bị hư hỏng. Do không xác định được lai lịch của đối tượng Cường và tài sản thu giữ của đối tượng Cường đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét giải quyết tịch thu, tiêu hủy số tài sản trên.

Đối với vật chứng là một xe máy kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 51M1-4400 thu giữ của bị cáo Ung A N. Qua xác minh, chiếc xe do bà Huỳnh Thị Kim L (là mẹ ruột của bị cáo N) là chủ sở hữu. Bà L cho bị cáo N mượn xe để sử dụng và không biết bị cáo N sử dụng xe để phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà Huỳnh Thị Kim L. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên không xem xét lại.

Đối với vật chứng là một xe máy kiểu dáng Max, màu đỏ, biển số 51F4-7223 thu giữ của bị cáo Huỳnh Đức H. Qua xác minh, chiếc xe trên do ông Nguyễn Thanh P (sinh năm 1971, trú tại số x Trần Hưng Đạo, Phường x, Quận 5, đứng tên đăng ký xe. Ông P cho biết đã bán chiếc xe trên vào năm 2003 cho một người không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trưng cầu giám định số máy, số khung của chiếc xe. Theo kết luận giám định số 1971/KLGD-X (D9) ngày 27/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung và số máy xe không thay đổi. Bị cáo Huỳnh Đức H khai mua chiếc xe trên vào năm 2018 của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá là 1.500.000 đồng và sử dụng làm phương tiện đi lại. Khi mua xe, người bán xe có làm giấy mua bán viết tay nhưng bị cáo H đã làm mất trong quá trình sử dụng xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên là tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của bị cáo H; không ai tranh chấp về quyền sở hữu tài sản đối với chiếc xe trên; quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở để xác định bị cáo H đã sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy về sử dụng, đây là phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe trên.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Ung A N và Huỳnh Đức H, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng là một người phụ nữ (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Đức H ở khu vực Cầu Dừa, Quận 8 vào ngày 23/12/2018, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Cường là bạn của bị cáo Ung A N, đã cùng ở chung Phòng số 401, Phòng cho thuê Trúc Đào, có hành vi đưa tiền cho bị cáo Huỳnh Đức H đi mua ma túy, cùng sử dụng ma túy chung với các bị cáo Ung A N và Huỳnh Đức H trong thời gian từ ngày 18/12/2018 đến ngày 24/12/2018, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm b, d Khoản 2 Điều 256; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Ung A N phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 50; điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ung A N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/04/2019.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2018.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy một gói niêm phong ghi vụ số 253 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 16/LNK ngày 11/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu tiêu hủy ba nỏ thủy tinh, một kéo, năm ống hút nhựa, một quẹt gas, một hộp nhựa nắp màu trắng (dài khoảng 25cm, ngang khoảng 15cm, cao khoảng 15cm) (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 16/LNK ngày 11/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một xe máy kiểu dáng Max, màu đỏ, biển số 51F4-7223 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 16/LNK ngày 11/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Đức H một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, một điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 16/LNK ngày 11/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo Ung A N một điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và một điện thoại di động hiệu Samsung J1 màu vàng đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 16/LNK ngày 11/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu tiêu hủy một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và một điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 16/LNK ngày 11/01/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng